

Số: 82/2024/QĐST-HNGĐ

L, ngày 22 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

- Nguyên đơn: Chị L T L T, sinh năm 1997

- Bị đơn: Anh N V T, sinh năm 1993

Đều có địa chỉ: Khu A2, thị trấn L, huyện L, tỉnh T.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện L, tỉnh T. Địa chỉ: thị trấn L, huyện L, tỉnh T.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đ C P- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37; Điều 55; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 212; 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị L T L T và anh N V T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị L T L T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là N V C A, sinh ngày 20/9/2022; anh N V T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là N B A, sinh ngày 10/6/2019, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L T L T, anh N V T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên thoả thuận và đề nghị ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự: Anh N V T có nghĩa vụ trả toàn bộ tiền nợ gốc cho Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam- chi nhánh huyện L, số tiền gốc là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) và lãi xuất theo Hợp đồng tín dụng số 2716-LAV-2023.00627 ngày 06/3/2023, kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi trả nợ xong (*lãi đã trả hết ngày 31/7/2024*).

Chị L T L T không phải thanh toán tiền chênh lệch về nghĩa vụ trả nợ cho anh N V T vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Kể từ ngày 01/8/2024, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết ngày 06/3/2023.

2.3. Về tài sản chung; về công sức: Hai bên đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị L T L T tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006453 ngày 23/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh T. Trả lại cho chị Trâm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. Quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án và người phải thi hành án được quy định tại điều 7 và điều 7a của luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND thị trấn L;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo

